

MỘT SỐ BIỆN PHÁP TẠO HỨNG THÚ CHO HỌC SINH TIỂU HỌC KHI DẠY TẬP ĐỌC Ở TIỂU HỌC

ThS. TRỊNH THỊ HƯƠNG*

1. *Tập đọc* là một trong những phân môn quan trọng của chương trình tiếng Việt ở tiểu học. Nhiệm vụ của phân môn này là hình thành năng lực đọc, kích thích niềm yêu thích đọc sách, rèn kĩ năng (KN) và thói quen làm việc với văn bản, với sách cho học sinh (HS), qua đó, giúp HS làm giàu kiến thức về ngôn ngữ và văn học, phát triển ngôn ngữ, tư duy và giáo dục tư tưởng đạo đức, tình cảm, thị hiếu thẩm mĩ cho HS. Bởi thế, trong dạy Tập đọc, giáo viên (GV) cần lựa chọn và tìm hiểu các phương pháp, biện pháp phù hợp, đáp ứng nhiệm vụ đặt ra.

Ở trường tiểu học, GV tổ chức dạy đọc theo một quy trình gồm các bước: 1) Luyện đọc, 2) Tìm hiểu bài, 3) Luyện đọc diễn cảm. Việc áp dụng quy trình này một cách cứng nhắc khiến giờ Tập đọc trở nên nhàm chán, sáo mòn; mặt khác, biện pháp hướng dẫn HS tìm hiểu bài theo hình thức hỏi - đáp và nội dung câu hỏi hướng dẫn HS tìm hiểu bài lệ thuộc vào gợi ý trong sách giáo khoa làm HS không có *hứng thú* (HT) khi học phân môn này. Bài viết đề xuất một số biện pháp đã được thực hiện trong giờ *Tập đọc* ở Trường tiểu học Ngô Quyền (TP. Cần Thơ) nhằm tạo HT cho HS trong giờ đọc hiểu văn bản.

2. *Hứng thú học tập* (HTHT) là một *biểu hiện đặc biệt của HT nhận thức*, là thái độ lựa chọn đặc biệt của HS đối với hoạt động học tập do sự cuốn hút về mặt tình cảm và ý nghĩa thiết thực của tri thức trong đời sống cá nhân của HS.

Những biểu hiện của HTHT bao gồm:

- *Thái độ, hành vi, xúc cảm của HS trong giờ học.*

HTHT được biểu hiện ở việc HS đi học đầy đủ, chú ý nghe giảng, biết cách ghi chép và hiểu bài. HTHT xuất hiện sẽ làm cho HS tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài (thể hiện qua số lượng và chất lượng lời phát biểu), tham gia bàn bạc, trao đổi thảo luận với các bạn và phản hồi lại GV khi có điều chưa rõ. Sự tương tác trong lớp học (giữa thầy - trò, trò - trò) diễn ra sinh động, linh hoạt. Đặc biệt, khi xuất hiện những ý kiến đối lập, trái ngược nhau, HS sẽ tranh luận sôi nổi để tìm ra chân lí. Điều đó chứng tỏ các

em quan tâm đến nội dung bài học, trân trọng đối tượng mình đang tìm hiểu. Bởi thế, khi quan sát HTHT của HS trong giờ học, GV cần để ý đến những biểu hiện cảm xúc của các em: thái độ im lặng, căng thẳng, hồi hộp chờ đợi lời nhận xét của GV (sau khi các em phát biểu); sự vui mừng, phấn khởi khi được GV khen hay thái độ nhiệt tình, hăng hái, phấn chấn khi được GV giao nhiệm vụ về nhà... Ngoài ra, nếu có HTHT, HS sẽ mạnh dạn, tự tin đặt câu hỏi với GV về những nội dung trong bài học mà các em chưa hiểu rõ hoặc muốn tìm hiểu thêm.

- *Thái độ, hành vi và hoạt động của HS ngoài giờ học:* Ví dụ, sau giờ học, HS không vội vã xếp sách vở vào cặp và rời khỏi lớp mà có thái độ quyến luyến với GV, tiếc nuối vì giờ học hấp dẫn đã kết thúc hoặc vây quanh GV đặt những câu hỏi liên quan đến bài học, tranh luận sôi nổi với GV, bạn bè về một vấn đề nào đó hoặc thực hiện những nhiệm vụ học tập bắt buộc hoặc không bắt buộc...

Có thái độ học bài, chuẩn bị bài đầy đủ, nghiêm túc, công phu trước khi đến lớp cũng là một biểu hiện của HTHT, có ý thức mở rộng, nâng cao hiểu biết liên quan đến môn học (như nhật kí đọc sách, ghi chú, vở tích lũy văn học...); mặt khác, khi có điều thắc mắc, tìm gặp GV để trao đổi hoặc tự tìm lời giải đáp qua những nguồn tài liệu khác nhau (sách, báo, internet...).

Năng nổ trong các hoạt động ngoại khóa môn học (nếu có tổ chức) cũng là biểu hiện của HTHT. Hoạt động ngoại khóa đa phần đều tốn nhiều thời gian nên chỉ khi thực sự có HT cao với môn học, HS mới dành thời gian cho môn học yêu thích của mình.

HTHT còn biểu hiện qua kết quả học tập của HS. HS có HTHT sẽ có nhiều sáng tạo trong bài làm, kết quả học tập thường rất khả quan. Như vậy, xác định HS có HTHT hay không tuy không dễ nhưng có thể thực hiện được, bởi nó được biểu hiện qua chính bản thân HS trong sự tương tác với bạn, với thầy... Vì thế, trong quá trình dạy, GV cần quan sát để nhận biết

* Khoa sư phạm, Trường Đại học Cần Thơ

mức độ HT của HS, từ đó lựa chọn cho mình những biện pháp thích hợp để mang đến cho HS một giờ học nhẹ nhàng, thoải mái, hiệu quả.

3. Một số biện pháp tạo HT cho HS trong dạy Tập đọc đã được thực hiện tại Trường Tiểu học Ngô Quyền, TP. Cần Thơ

Thực nghiệm này được tiến hành tại lớp 3P1, Trường Tiểu học Ngô Quyền. Mỗi HS được phát 1 cuốn vở để ghi chép những suy nghĩ cũng như phản ánh toàn bộ hoạt động học của HS trong quá trình thực nghiệm (gọi là vở thực nghiệm).

Các bài dạy đọc gồm: “*Nhớ lại buổi đầu đi học*”, “*Trận bóng dưới lòng đường*”, “*Tiếng rư*”, “*Quê hương*”, “*Vẽ quê hương*”, “*Nắng phương Nam*”.

1) Khởi động tiết học với “Mẫu giấy tư duy”.

Đây là chiến lược dạy học giúp việc xây dựng kiến thức dễ dàng hơn dựa trên kiến thức nền của HS và kiến thức cần đạt. Người đầu tiên đề xuất ra phương pháp này là Ogle. Năm 1986, ông đã đề xuất mẫu giấy tư duy gồm 3 cột: **K - W - L** (**K**: What do I know? - Em đã biết gì?; **W**: What do I wonder about? - Em có thắc mắc gì?; **L**: What have I learned? - Em đã học được gì?). Đến năm 1995, Taffy E. Raphael cải tiến hình thức trên thành 4 cột (thêm **S**: What questions do I still have? - Em còn điều gì muốn hỏi?) và đề xuất thực hiện bằng cách dán lên bảng đen trên lớp các mẫu giấy chia làm 4 cột tương đương với 4 nội dung trên. Biện pháp này có thể giúp GV xác định chính xác nhất nội dung truyền đạt phù hợp với trình độ và nhu cầu nhận thức của HS nên các em sẽ có HTHT. Chúng tôi đã sử dụng “mẫu giấy tư duy” ở phần khởi động cho hầu hết các tiết dạy.

Trong tiết dạy đầu tiên, bài “*Nhớ lại buổi đầu đi học*” (tác giả Thanh Tịnh, văn bản dự giờ ngày 25/09/2013), GV đã cho HS khởi động bằng các câu hỏi với mẫu giấy tư duy, HS chia sẻ những điều mình viết vào vở thực nghiệm. Đối với câu hỏi **K-W**, hầu như HS không ghi chép được gì nhiều do các em chưa quen với hình thức học này. Đến tiết học thứ hai, bài “*Trận bóng dưới lòng đường*” (tác giả Nguyễn Minh, văn bản dự giờ ngày 30/09/2013), HS đã bắt đầu quen và ghi chép được nhiều hơn. Đối với câu hỏi **K**, 1 bạn HS ghi được mấy từ “*đá dưới đường, trúng người, không đúng*”; HS khác lại ghi được “*HS, đá bóng, khung thành, cụ già*”... Tuy nhiên, khi đến câu hỏi **W** (có độ khó hơn một chút), HS lại lúng túng và chưa biết cách đặt câu hỏi. Một vài em ghi lại các câu hỏi gợi ý tìm hiểu bài trong sách giáo khoa. Có 5 HS nêu câu hỏi về bài đọc là “*Ai đã đá bóng dưới lòng đường?* (Lan);

Trận bóng có gây tai nạn gì không? (Minh); *Ai cho các bạn chơi đá bóng?* (Lâm); *Nội dung bài này là gì?* (Thúy, Khoa). Khi GV nêu yêu cầu HS đọc thầm toàn bài và gợi ý “khi đọc, từ ngữ nào, câu văn nào làm em khó hiểu nhất thì hãy ghi ra vở thực nghiệm” HS đã chia sẻ những từ mà các em chưa hiểu ở vở thực nghiệm bằng cách, tự ghi những hiểu biết ban đầu của mình về từ chưa hiểu, sau đó chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh.

2) *Vẽ tranh*. Đề xuất này dựa trên đặc điểm tâm sinh lí của HS tiểu học: trí tưởng tượng của HS phong phú, HS rất thích ghi nhận lại những điều các em quan sát được qua hình vẽ. Trong giờ *Tập đọc*, chúng tôi đã cho HS ghi lại những biểu tượng về nội dung bài học bằng tranh do chính các em vẽ. Ở bài học “*Trận bóng dưới lòng đường*”, sau khi HS học xong bài, chúng tôi gợi ý HS liên tưởng và nhớ lại cảm xúc ngay đầu đến trường của mình và thể hiện lại bằng hình vẽ. Kết quả cho thấy, HS rất hào hứng và say mê với hoạt động này. Rất nhiều bức tranh vẽ phác họa khuôn mặt lo lắng, vui vẻ, khóc nhe, được mẹ (hoặc cha) đưa đến trường trong ngày đầu đi học. Sau khi vẽ xong, HS được phép trình bày bức vẽ của mình và trả lời câu hỏi của GV “cảm xúc của em trong ngày đầu đến trường như thế nào. Em thấy cảm xúc của em có gì đặc biệt hơn so với tác giả trong bài vừa học không?”... HS Mẫn chia sẻ “*ngày đầu đến trường em rất lo lắng, cảm xúc của em đặc biệt là vừa lo lắng vừa thấy vui*”, còn HS Hằng lại nói “*ngày đầu đến trường em được mẹ đưa đi nên không khóc nhưng run vì toàn bạn mới*”...

Trong bài học “*Vẽ quê hương*”, chúng tôi cũng gợi ý HS vẽ tranh về quê hương của em và trình bày trước lớp. Sau đó, HS sẽ tự liên hệ xem giữa tranh vẽ quê hương của em và bức tranh vẽ của tác giả có điều gì em thấy hài lòng nhất và HS thích câu thơ/khổ thơ nào trong bài thơ?

3) *Sử dụng các phương tiện trực quan kết hợp tổ chức cho HS làm việc theo nhóm*. Định hướng này cũng dựa trên đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi của HS tiểu học, tư duy giai đoạn này vẫn thiên về trực quan cảm tính. Để hỗ trợ cho việc dạy đọc đạt hiệu quả, khơi gợi HTHT cho HS, chúng tôi đã sử dụng phim, tranh ảnh khi giới thiệu chủ điểm học tập, kết hợp với việc chia nhóm HS, giao việc cho HS. Cụ thể, chuẩn bị giới thiệu chủ điểm “*Bắc Trung Nam*”, dạy bài đọc “*Nắng phương Nam*”, chúng tôi đã chia lớp thành 3 nhóm lớn. Các nhóm sẽ sưu tầm tranh, phim ảnh để giới thiệu về vùng đất mà nhóm được phân công (nhóm 1 giới thiệu về miền Bắc, nhóm 2 giới

